

Số: 140/QĐ-CTK

Yên Bái, ngày 23 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỐNG KÊ TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1541/QĐ-TCTK ngày 27/12/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông bà Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, đội trưởng đội thống kê cấp huyện và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCHC.





Biên số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Chi cục Thuế tỉnh Yên Bái

Chương: 038

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-CCTK ngày 23/4/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Cơ quan Chi cục Thuế kê tỉnh Yên Bái	Đội Thống kê số 1	Đội Thống kê số 2	Đội Thống kê số 3	Đội Thống kê số 4	Đội Thống kê số 5	Đội Thống kê số 6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	-	-12.579	1.797	3.318	2.884	2.839	812	929
I	Nguồn ngân sách trong nước	-	-	-12.579	1.797	3.318	2.884	2.839	812	929
I	Chi quân lý hành chính	-	-	-12.579	1.797	3.318	2.884	2.839	812	929
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-4.501	552	1.258	886	932	423	450
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-8.078	1.245	2.060	1.998	1.907	389	479
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên									
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên									